

Số: 44/2021/QĐST-DS

M, ngày 05 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giã thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giã quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giã thành về việc giã quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giã thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 T, phường P, quận K, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình H - Phó Tổng Giám đốc

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: anh Nguyễn Chiến G - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đ (Theo Giấy ủy quyền số 3923E/2021/UQ-SeABank ngày 22/3/2021).

- *Bị đơn:*

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1974.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 4, thôn A, xã H, huyện M, thành phố Hà

Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Phạm Minh T, sinh năm 2007.

+ Cháu Phạm Minh U, sinh năm 2010.

+ Cháu Phạm Tấn S, sinh năm 2014.

Đại diện theo pháp của cháu Phạm Minh T, Phạm Minh U, Phạm Tấn S là: ông Phạm Văn P, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 (bố mẹ đẻ).

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 4, thôn A, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ tín dụng và số nợ

Ngân hàng và bị đơn xác nhận: Tính đến ngày 25/6/2021 bị đơn còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 16.2017.422/HĐTD ngày 03/7/2017 số tiền là: 184.449.038 đồng (bao gồm: 182.547.000 đồng nợ gốc, 1.902.038 đồng nợ lãi).

Tiếp tục tính lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 16.2017.422/HĐTD ngày 03/7/2017 từ ngày 26/6/2021 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ gốc.

b) Về phương thức trả nợ:

Ngân hàng và bị đơn thống nhất phương thức trả nợ như sau: Bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 25/6/2021 và số tiền lãi phát sinh từ ngày 26/6/2021 cho Ngân hàng SeABank theo lịch trả nợ đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 16.2017.422/HĐTD ngày 03/7/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. (tiếp tục thực hiện Hợp đồng tín dụng đã kí kết giữa các bên).

c) Về quan hệ thế chấp và xử lý tài sản thế chấp

Về tài sản thế chấp: Các bên xác nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 299, tờ bản đồ số 28, diện tích 88m², địa chỉ: xã H, huyện M, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 496927 do UBND huyện M, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/01/2013 cho ông Phạm Văn Phúc .

Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đúng theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thi hành toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Tài sản bảo đảm là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 299, tờ bản đồ số 28, diện tích 88m², địa chỉ: xã H, huyện M, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất số BN 496927 do UBND huyện M, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/01/2013 cho ông Phạm Văn P. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1658/HĐTC ngày 04/7/2017 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hương. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo quy định.

d) Về án phí: Bị đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Số tiền án phí bị đơn phí nộp là 4.611.226đ (bốn triệu sáu trăm mười một nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00038560 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phA thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn